SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA GIA BÌNH

Số: 730 /QĐ-BVĐK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Bình, ngày 17 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc generic tại Bệnh viện Đa khoa Gia Bình năm 2026 (lần 4)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA GIA BÌNH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và Nghị định số 349/2026/ NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 713/QĐ-BVĐK ngày 05 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Gia Bình về việc phê duyệt danh mục, số lượng, nhóm kĩ thuật dự toán: Mua thuốc generic tại Bệnh viện Đa khoa Gia Bình năm 2026 (lần 4);

Căn cứ Quyết định số 717/QĐ-BVĐK ngày 09 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Gia Bình về việc phê duyệt dự toán và giá kế hoạch dự toán: Mua thuốc generic tại Bệnh viện Đa khoa Gia Bình năm 2026 (lần 4);

Căn cứ vào Tờ trình số 01/TTr-TXDGKHLCNT ngày 16 tháng 11 năm 2026 của Tổ xây dựng giá,dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu về việc phê

duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán Mua thuốc generic tại Bệnh viện Đa khoa Gia Bình năm 2026 (lần 4);

Theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ xây dựng giá, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán Mua thuốc generic tại Bệnh viện Đa khoa Gia Bình năm 2026 (lần 4);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua thuốc generic tại Bệnh viện Đa khoa Gia Bình năm 2026 (lần 4), thuộc dự toán Mua thuốc generic tại Bệnh viện Đa khoa Gia Bình năm 2026 (lần 4) với nội dung: (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Bệnh viện Đa khoa Gia Bình chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các khoa, phòng thuộc Bệnh viện Đa khoa Gia Bình và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia (đăng tải);
- Lưu: VT, HST.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA GIA BÌNH

Bùi Văn Lanh

Phụ lục I

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ TOÁN MUA SẮM THUỐC GENERIC TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA GIA BÌNH NĂM 2026 (LẦN 4)

(Kèm theo Quyết định số 730 /QĐ-BVĐK ngày 17/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Gia Bình)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VND)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Đa khoa Gia Bình	Mua sắm thuốc generic tại Bệnh viện Đa khoa Gia Bình năm 2026 (lần 4)	Mua sắm thuốc generic năm 2026 cho Bệnh viện Đa khoa Gia Bình	1.694.932.800	Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh năm 2026-2027	Chào giá trực tuyến rút gọn	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	30 ngày	Quý IV năm 2026	Đơn giá cố định	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không
Tổng giá gói thầu: 1.694.932.800 (Một tỷ sáu trăm chín mươi tư triệu chín trăm ba mươi hai nghìn tám trăm đồng)												

Phụ lục II
DANH MỤC CHI TIẾT THUỐC GENERIC

(Kèm theo Quyết định số 730 /QĐ-BVĐK ngày 17 /11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Gia Bình)

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền
1	Drotaverin hydroclorid	40 mg	Uống	Viên	3	Viên	80.000	567	45.360.000
2	Bismuth oxyd	120 mg	Uống	Viên	2	Viên	20.000	3.930	78.600.000
3	Mỗi liều xịt chứa: Salmeterol (dạng Salmeterol xinafoate micronised) 25mcg và Fluticasone propionate (dạng micronised) 125mcg	Mỗi liều xịt chứa: Salmeterol (dạng Salmeterol xinafoate micronised) 25mcg và Fluticasone propionate (dạng micronised) 125mcg; 120 liều	Hít	Thuốc hít định liều/phun mù định liều	1	Bình/ hộp	2.300	210.176	483.404.800
4	Budesonid, Formoterol fumarate dihydrate	Mỗi liều phóng thích chứa: Budesonid 160mcg; Formoterol fumarate dihydrate 4,5mcg; 60 liều	Hít	Thuốc hít định liều/phun mù định liều	1	Ống	2.300	219.000	503.700.000
5	Lactulose	10g/15ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	1	Gói	5.000	5.500	27.500.000
6	Metronidazol + Neomycin sulfate + Nystatin	500mg + 65.000UI + 100.000UI	Đặt âm đạo	Viên đặt âm đạo	2	Viên	5.000	7.750	38.750.000

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền
7	Azithromycin	250mg	Uống	Viên	3	Viên	4.000	2.300	9.200.000
8	Diclofenac	100mg	Đặt hậu môn/đặt trực tràng	Thuốc đặt hậu môn/trực tràng	1	Viên	500	11.800	5.900.000
9	Digoxin	0,25mg	Uống	Viên	4	Viên	1.000	1.000	1.000.000
10	Magnesi trisilicat + nhôm hydroxid	500mg + 250mg	Uống	Viên	4	Viên	100000	1.600	160.000.000
11	Simethicon	1g/ 15ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	4	Lọ/gói/túi	100	21.000	2.100.000
12	Desloratadin	5mg	Uống	Viên hòa tan nhanh	4	Viên	15.000	1.323	19.845.000
13	Methylprednisolon (dưới dạng muối succinat)	40mg	Tiêm/Tiêm truyền	Thuốc tiêm đông khô	1	Lọ	3.000	41.871	125.613.000
14	Iobitridol	65,81g/100ml; lọ 50 ml	Tiêm/Tiêm truyền	Thuốc tiêm	1	Lọ	200	338.000	67.600.000
15	Dapagliflozin	10 mg	Uống	Viên	2	Viên	30.000	2.112	63.360.000
16	Progesteron	200 mg	Đặt âm đạo	Viên	2	Viên	5.000	12.600	63.000.000
Tổng: 1.694.932.800 (Một tỷ sáu trăm chín mươi tư triệu chín trăm ba mươi hai nghìn tám trăm đồng)									